

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSST  
Ngày 15 - 05 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Phan Văn Hưng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Kim Tình - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/6/2000 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Lê T1, sinh năm: 1971; Họ tên mẹ: Trần Thị T2, sinh năm: 1973; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị can là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Q - sinh năm 1995. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Hoa Thành, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, Nghệ An

2. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 3, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

3. Ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/01/2024, Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Văn H” gọi đến tài khoản Z “Quốc Thuận” của Lê Văn T để hỏi mua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy, thì Lê Văn T đồng ý và hẹn đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để giao dịch mua ma túy. Sau đó, Lê Văn T mượn xe máy của anh Phạm Văn Q đi đến nhà ở của Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, để mua ma túy về bán lại cho Nguyễn Văn H để kiếm lời. Khi đến nhà B, Lê Văn T đã mua của B 05(năm) đoạn ống hút bằng nhựa kích thước tương đồng nhau, bên trong mỗi ống đều có chứa 02 (hai) viên ma túy với giá 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng). Thuận cất 04 (bốn) đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ, bên trong mỗi ống đều chứa 02 (hai) viên ma túy vào gói nilông này và cất vào bên trong túi quần đang mặc mục đích bán lại cho Nguyễn Văn H với giá 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng). Còn lại 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy Hồng phiến, Lê Văn T cất vào bên trong ốp lưng phía sau chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của T mục đích khi có người hỏi mua thì sẽ bán lại với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi chia số ma túy vừa mua được, Lê Văn T điều khiển xe mô tô đi đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ toàn bộ số vật chứng nói trên.

Quá trình điều tra Lê Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, cũng như tiến hành đối chất giữa Lê Văn T với Nguyễn Văn B, Lê Văn T với Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, H không thừa nhận việc đặt mua ma túy của Lê Văn T vào ngày 16/01/2024. Nguyễn Văn B không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 189/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

*“- 02 (hai) mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Lê Văn T gửi đến giám định là ma túy; Loại Methamphetamine.*

*- Số viên nén hình tròn màu hồng (10 viên) thu giữ của Lê Văn T có tổng khối lượng là 1,055g (một phẩy không trăm năm mươi lăm gam)”.*

\* Vật chứng và xử lý vật chứng: thu giữ của Lê Văn T 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng, là ma túy (Methamphetamine), được bỏ trong 05 năm) đoạn ống hút bằng nhựa có kích thước giống nhau, có tổng khối lượng 1,055g (một phẩy không trăm năm mươi lăm gam), Cơ quan điều tra đã lấy 02 viên ma túy có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai trăm linh năm gam) gửi đi giám định (không hoàn lại), số ma túy còn lại là 08 viên, có tổng khối lượng 0,85 (không phẩy tám mươi lăm gam); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong gắn sim số

0968299137 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1-292.92 (BL 27 - 28). Vật chứng hiện đang được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:45/CT-VKSYT, ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 2(Hai) năm 6(S) tháng tù đến 3(Ba) năm tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trưng cầu giám định.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong gắn sim số 0968299137, máy đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Phạm Văn Q 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1-292.92 đã qua sử dụng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Ngày 16/01/2024, tại địa phận xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thi hành Lệnh giữ

người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T. Quá trình giữ người đã thu giữ của Lê Văn T 10 (mười) viên ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng 1,055g (một phẩy không trăm năm mươi lăm gam). Số ma túy bị thu giữ Lê Văn T khai mua để nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng hành vi của Lê Văn T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành những hoạt động tố tụng điều tra như lập biên bản, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Lê Văn T. Tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xử lý đối tượng theo qui định tại Điều 251 của BLHS. Căn cứ vào hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,055g (một phẩy không trăm năm mươi lăm gam) thì Lê Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ các tài liệu chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập và Bản kết luận điều tra vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi mua bán ma túy do Lê Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, bị cáo biết được tác hại của ma túy, nhà nước cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy, nếu người nào vi phạm bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì háms lợi, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đã mua bán trái phép ma túy sau đó bị bắt và phải trả giá cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Quá trình điều tra, theo lời khai của Lê Văn T, toàn bộ số ma túy mà Công an thu giữ của Lê Văn T là do T mua của Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, trú tại xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, để bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H

không thừa nhận. Ngoài lời khai của Lê Văn T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H trong vụ án này.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 10(mười) viên nén hình tròn màu hồng, là ma túy (Methamphetamine), được bỏ trong 05 năm) đoạn ống hút bằng nhựa có kích thước giống nhau, có tổng khối lượng 1,055g (một phẩy không trăm năm mươi lăm gam), Cơ quan điều tra đã lấy 02 viên ma túy có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai trăm linh năm gam) gửi đi giám định (không hoàn lại), số ma túy còn lại là 08 viên, có tổng khối lượng 0,85 (không phẩy tám mươi lăm gam). Xét thấy số ma túy còn lại là chất gây nghiện, chất cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong gắn sim số 0968299137 đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1-292.92 (BL 27 - 28) đây là tài sản mà anh Phạm Văn Q là chủ sở hữu, anh Q không biết việc Lê Văn T sử dụng chiếc xe nói trên để đi mua và bán ma túy, nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Q là đúng quy định.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 30(Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 16/01/2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 08 viên, có tổng khối lượng 0,85g (không phẩy tám mươi lăm gam)

- Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bên trong gắn sim số 0968299137.

- Trả lại cho anh Phạm Văn Q 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1-292.92 đã qua sử dụng.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Y chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/04/2024.

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại TGCA Nghệ An.
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Công Hưng**